



NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ THUẾ HỘ KINH DOANH THEO CHÍNH SÁCH MỚI 2026

Đơn vị thực hiện: Thuế Thành phố Hà Nội - Phòng Thuế cá nhân, HKD và TK.
Người trình bày: Lê Ngọc Huy (Trưởng Phòng CNTT)

Nội dung chính

Căn cứ
pháp lý &
Đối tượng

Quản lý
thuế HKD,
CNKD

Quản lý
khai & nộp
thuế

Chính sách
thuế
(Thay đổi
trọng tâm)

Quản lý
đối tượng

Lưu ý
quan trọng

Kế hoạch
hành động

Căn cứ pháp lý & Đối tượng áp dụng

Văn bản pháp lý trọng tâm



- Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15
- Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (sửa đổi tại Luật 149/2025)
- Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15
- Nghị định: 168/2025, 117/2025, 123/2020 & 70/2025
- Thông tư: 86/2024, 152/2025

Đối tượng áp dụng



- Hộ kinh doanh (HKD)
- Cá nhân kinh doanh (CNKD)
- Tổ chức liên quan: Sàn TMĐT, Đại lý thuế

Chính sách thuế GTGT: Ngưỡng & Phương pháp



Khái niệm: Thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa/dịch vụ.

Phương pháp tính: Trực tiếp = Tỷ lệ % x Doanh thu (Theo Phụ lục 1 TT 40/2021).

Chính sách thuế TNCN: Khái niệm & Ngưỡng

Mốc 500 Triệu

Miễn thuế TNCN
Doanh thu ≤ 500 triệu đồng

Nộp thuế TNCN
Doanh thu > 500 triệu đồng

Khái niệm: Thuế trực thu tính trên thu nhập sau khi trừ miễn thuế/giảm trừ.

Quy định: Cá nhân kinh doanh có doanh thu > 500 triệu đồng thực hiện nộp thuế theo quy định.

Cơ chế giảm trừ doanh thu (Điểm Mới 2026)

Tổng Doanh Thu



Trừ trực tiếp 500 triệu đồng



Doanh thu tính thuế TNCN

- **Đối tượng:** Áp dụng cho HKD nộp thuế theo phương pháp tỷ lệ %.
- **Nguyên tắc “Có lợi nhất”:** Cá nhân tự chọn ngành nghề hoặc địa điểm để áp dụng mức trừ.
- **Lưu ý:** Tổng mức giảm trừ tối đa không quá 500 triệu đồng/năm.

Phương pháp 1: Tính thuế theo Tỷ lệ %

Áp dụng: Cá nhân có doanh thu từ >500 triệu đến 3 tỷ đồng.

$$\text{Thuế phải nộp} = \text{Doanh thu tính thuế} \times \text{Tỷ lệ \%}$$

Ví dụ:

- Phân phối, cung cấp hàng hóa: 0,5%
- Dịch vụ: 2%

ĐIỂM MỚI 2026: Dịch vụ nội dung thông tin số (giải trí, game, phim ảnh, quảng cáo số...) áp dụng thuế suất 5% (Theo Luật TNCN 109/2025/QH15).

Phương pháp 2: Tính theo Thu nhập tính thuế

Công thức chung:
 $(\text{Doanh thu} - \text{Chi phí}) \times \text{Thuế suất}$

Nhóm Tự nguyện
(DT >500tr - 3 tỷ)

Thuế suất 15%

Nhóm Bắt buộc
(DT >3 tỷ)

Thuế suất 17% (DT 3-50 tỷ)
hoặc 20% (DT >50 tỷ)



Yêu cầu: Bắt buộc dùng Hóa đơn điện tử & Hệ thống 4 sổ kế toán.



Lưu ý: KHÔNG được trừ ngưỡng 500 triệu. Phải ổn định phương pháp trong 02 năm.

Lưu ý về các loại thuế khác

- Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)
- Thuế Tài nguyên
- Thuế Bảo vệ môi trường (BVMT)



NGUYÊN TẮC QUAN TRỌNG: KHÔNG áp dụng ngưỡng miễn trừ doanh thu 500 triệu đồng/năm đối với các loại thuế này.

Nghĩa vụ thuế thực hiện hoàn toàn theo quy định của pháp luật thuế chuyên ngành tương ứng.

So sánh toàn diện: Trước 2025 vs. Từ 2026

	Quy định Cũ (Trước 2025)	Quy định Mới (Từ 2026)
 Ngưỡng chịu thuế	Trên 100 triệu	Trên 500 triệu
 Giảm trừ TNCN	Không có	Trừ 500 triệu (Nhóm %)
 Phương pháp	Khoán / Kê khai	Tách biệt: % hoặc Thu nhập - Chi phí
 Chi phí	Không trừ	Được trừ chi phí hợp lý (PP Thu nhập)
 Sổ sách	7 loại (TT88)	Tối đa 4 loại (TT152)
 Quyết toán	Không	Bắt buộc (PP Thu nhập)

Lợi ích cốt lõi của chính sách mới



Nâng ngưỡng
chịu thuế lên
500 triệu đồng.



Giảm gánh nặng:
Cơ chế giảm trừ
500 triệu khi
tính thuế
TNCN.



Linh hoạt: Chủ
động lựa chọn
phương pháp
tính thuế.



Đơn giản hóa:
Giảm từ 7 loại
xuống tối đa 4
loại sổ kế toán.

Trách nhiệm & Quyền hạn Người nộp thuế



Quyền lợi

Được hướng dẫn, tra cứu, bảo mật thông tin, khiếu nại đúng luật.



Nghĩa vụ kê khai

Tự kê khai trung thực, tự xác định thuế, chịu trách nhiệm pháp lý.



Sổ sách

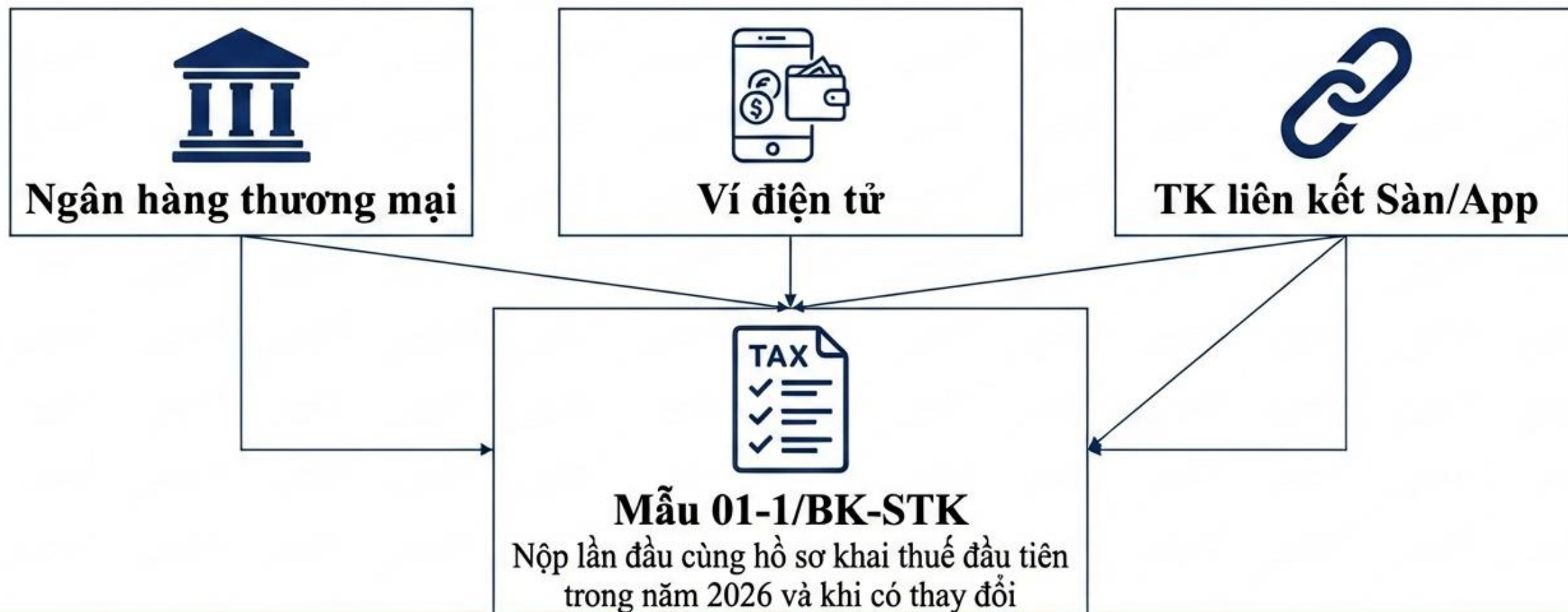
Tuân thủ quy định kế toán/hóa đơn. Cung cấp hồ sơ khi kiểm tra.



Thông tin

Cung cấp số tài khoản, ví điện tử. (TMĐT: Cung cấp MST/Định danh cho sàn).

Tài khoản ngân hàng (Nguyên tắc “3 Tất cả”)



Nguyên tắc Vàng: Tiền vào = Doanh thu

Mọi khoản tiền vào tài khoản đã kê khai được coi là doanh thu trừ khi chứng minh được giao dịch khác.

Tên tài khoản ngân hàng thực hiện theo quy định tại Thông tư 25/2025/TT-NHNN

Vai trò của Cơ quan thuế



Hỗ trợ & Trách nhiệm

- Hướng dẫn qua nền tảng điện tử/hotline.
- Công khai quy trình, minh bạch.
- Không gây phiền hà, không yêu cầu lại thông tin đã có.



Quyền hạn & Quản lý

- Quản lý thu, ấn định thuế.
- Thanh tra, kiểm tra, cưỡng chế.
- Xử phạt vi phạm hành chính.

Phối hợp quản lý: Các cơ quan liên quan



QUẢN LÝ THUẾ: ĐI TỪ THỰC TẾ, KHÔNG CHỈ HỒ SƠ

Thực tế địa bàn quan trọng hơn hồ sơ



Trọng tâm là tìm ra những trường hợp đang hoạt động nhưng chưa đăng ký kinh doanh và chưa đăng ký thuế.

Quy trình 3 bước xử lý vi phạm



1. Xác minh thực tế



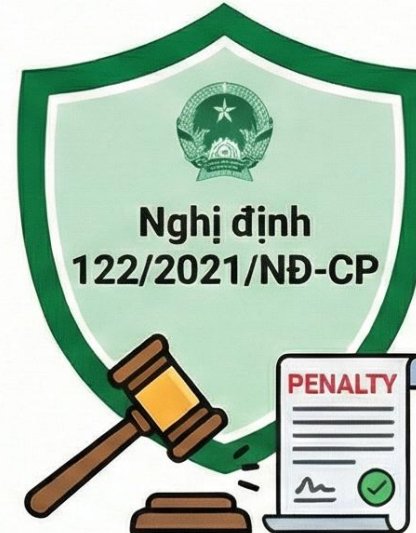
2. Hướng dẫn tự nguyện đăng ký



3. Chuyển hồ sơ xử phạt nếu không chấp hành

Xác minh thực tế -> Hướng dẫn tự nguyện đăng ký -> Chuyển hồ sơ xử phạt nếu không chấp hành.

Xử phạt theo Nghị định 122/2021/NĐ-CP



Hành vi không đăng ký kinh doanh sẽ bị xử phạt hành chính bởi UBND cấp có thẩm quyền.

UBND xã, phường giữ vai trò then chốt



Rà soát trực tiếp



Cung cấp thông tin



Vai trò then chốt



Thực hiện xử lý vi phạm

Là đơn vị trực tiếp rà soát, cung cấp thông tin và thực hiện xử lý vi phạm tại địa phương.

Đối tượng Đăng ký Kinh doanh (ĐKKD)

Đối tượng không phải ĐKKD

- ✓ Hộ nông/lâm/ngư nghiệp
- ✓ Bán hàng rong, quà vặt
- ✓ Buôn chuyến
- ✓ Làm dịch vụ có thu nhập thấp

(Khoản 3 Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP)

Đối tượng bắt buộc ĐKKD

Cá nhân, thành viên hộ gia đình là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

(Khoản 2 Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP)



Lưu ý quan trọng: Mỗi cá nhân/thành viên chỉ được đăng ký 01 hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

Thủ tục Đăng ký Kinh doanh và Đăng ký Thuế



Cơ chế Liên thông

Thực hiện Đăng ký thuế cùng lúc với ĐKKD theo cơ chế một cửa liên thông.

(Khoản 2 Điều 10 Luật QLT 108)



Đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế

Nộp Tờ khai đăng ký thuế Mẫu số 03-ĐK-TCT trực tiếp với cơ quan thuế.



Thông báo Địa điểm

Gửi Mẫu 01/TB-ĐĐKD trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu hoạt động.

Quy trình Thay đổi Thông tin Đăng ký



Hộ Kinh doanh Đăng ký Liên thông

Địa điểm: Làm việc với Cơ quan ĐKKD cấp xã.

Thời gian: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.



HKD/CNKD Đăng ký Trực tiếp

Địa điểm: Làm việc với Cơ quan Thuế.

Hành động: Nộp Tờ khai Mẫu số 08-MST và giấy tờ liên quan.

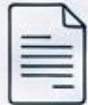
Thời gian: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

Tạm ngừng hoạt động kinh doanh



Trước 03 ngày làm việc

Đối với HKD Đăng ký kinh doanh
(ngừng ≥ 30 ngày).



Thông báo cho Cơ quan ĐKKD cấp xã.



Trước 01 ngày làm việc

Đối với HKD/CNKD chỉ Đăng ký
thuế.



Nộp Mẫu 23/ĐK-TCT cho Cơ quan
Thuế.

Quyền lợi: Miễn nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian tạm ngừng (trừ trường hợp ngừng không trọn tháng/quý).

Thủ tục Chấm dứt hoạt động kinh doanh



Điều kiện tiên quyết

Thanh toán đầy đủ nợ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác.



Khai báo doanh thu

Thông báo doanh thu thực tế lũy kế từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt.

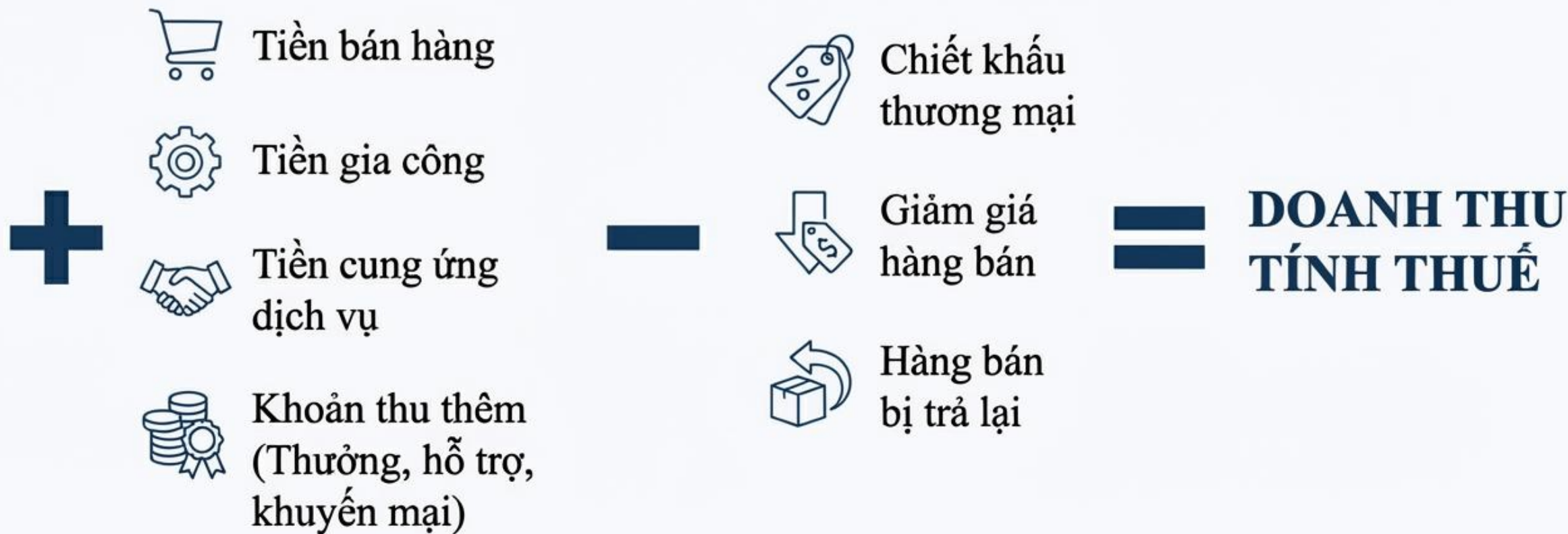


Nộp hồ sơ

Tại Cơ quan Thuế: Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực MST (Mẫu 24/ĐK-TCT).

Tại Cơ quan ĐKKD cấp xã: Thông báo chấm dứt + Trả lại Giấy chứng nhận ĐKKD.

Xác định Doanh thu tính thuế



Thời điểm ghi nhận doanh thu



Nguyên tắc chung

Ghi nhận khi chuyển giao quyền sở hữu/sử dụng hoặc hoàn thành dịch vụ.
Không phụ thuộc vào việc đã thu tiền hay chưa.



Đặc thù Sàn Thương mại điện tử (TMĐT)

Thời điểm: Khi hoàn thành việc đối soát dữ liệu giao hàng (hàng đã giao thành công).



Lưu ý: KHÔNG phụ thuộc vào lúc khách hàng trả tiền, lúc sàn chuyển tiền về ví, hay hình thức thanh toán (COD/CK).

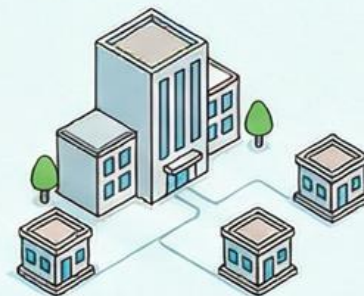
MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KÊ KHAI CẦN LƯU Ý



TRÁCH NHIỆM VÀ KÊ KHAI TỰ ĐỘNG

Tờ khai tự động – Trách nhiệm tự thân

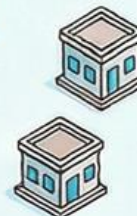
Hệ thống thuế hỗ trợ tạo tờ khai từ dữ liệu hóa đơn điện tử, nhưng hộ kinh doanh phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của số thuế phải nộp.



QUY TẮC CHO NHIỀU ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Nộp hồ sơ tập trung, nộp tiền riêng rẽ

Chỉ cần nộp 01 hồ sơ khai thuế tổng hợp tại trụ sở chính, tuy nhiên tiền thuế phải được nộp riêng cho từng địa điểm kinh doanh tương ứng.



PHÂN LOẠI THEO PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ

Nộp thuế theo tỷ lệ trên doanh thu



Người nộp thuế phải kê khai doanh thu, nộp cả thuế GTGT và thuế TNCN theo từng địa điểm kinh doanh cụ thể.



Nộp thuế theo thu nhập thực tế



Thuế GTGT và doanh thu vẫn kê khai theo từng địa điểm, nhưng riêng thuế TNCN sẽ được nộp tập trung tại trụ sở chính.



TNCN

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ MÃ SỐ THUẾ

Quy định cho kinh doanh Online

Nếu chỉ bán hàng online (không cửa hàng vật lý), thực hiện kê khai và nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú).

Sử dụng mã số thuế (MST) nhất quán

Dùng chung một MST cho tất cả các cửa hàng, nhưng bắt buộc phải ghi rõ địa chỉ của từng địa điểm cụ thể trên hóa đơn bán hàng.

MST



QUY ĐỊNH BẮT BUỘC VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngưỡng doanh thu 01 tỷ đồng

Hộ kinh doanh có doanh thu tính thuế GTGT từ 1 tỷ đồng/năm trở lên bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc từ máy tính tiền.



Thời hạn đăng ký 30 ngày

Việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối kỳ tính thuế đạt mốc doanh thu 1 tỷ đồng.



Quy định cho Hộ mới ra kinh doanh

Địa điểm & TMĐT	Kê khai Doanh thu
 Thay đổi địa điểm: Báo Mẫu 01/TB-ĐDKD (10 ngày). TMĐT không có địa điểm cố định: Kê khai tại Cơ quan Thuế nơi cư trú.	 Ra KD 6 tháng đầu năm: Nộp Mẫu 01/TKN-CNKD hạn 31/07 (kỳ 1) và 31/01 năm sau (kỳ 2). Ra KD 6 tháng cuối năm: Nộp chậm nhất 31/01 năm tiếp theo.
Sổ sách & HĐĐT	Thay đổi doanh thu
 Sổ sách: Theo nhóm doanh thu (TT 152/2025). HĐĐT: Được dùng, nhưng nếu >500tr phải lập sổ sách.	 Vượt 500 triệu: Khai thuế ngay quý phát sinh, dùng sổ S2a.  Lũy kế vượt 3 tỷ: Chuyển sang nộp TNCN (15%), dùng 4 sổ vào năm sau.

Nhóm 1: DOANH THU TỪ 500 TRIỆU TRỞ XUỐNG

NGHĨA VỤ THUẾ & KÊ KHAI



MIỄN 100% THUẾ GTGT & TNCN

Nhóm doanh thu này không chịu thuế
Giá trị gia tăng và không phải nộp thuế
Thu nhập cá nhân.



Kê khai Mẫu 01/TKN-CNKD

Thực hiện kê khai 1 lần/năm,
thời hạn chậm nhất là ngày 31/01
của năm tiếp theo.

SỔ SÁCH & HÓA ĐƠN



Sử dụng Sổ doanh thu S1a

Thực hiện ghi chép sổ sách theo
Thông tư 152/2025/TT-BTC để
theo dõi doanh thu hàng hóa.



Hóa đơn không bắt buộc

Khuyến khích sử dụng hóa đơn
điện tử có mã của cơ quan thuế

TÓM TẮT NHANH

Nội dung	Quy định / Mẫu áp dụng
Mẫu tờ khai	01/TKN-CNKD (Hộ ổn định)
Sổ kế toán	Sổ S1a (Doanh thu bán hàng/dịch vụ)
Căn cứ pháp lý	Thông tư 152/2025/TT-BTC

PHÂN NHÓM DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

S Nhóm S - Bán Lẻ, Bán Buôn và Dịch vụ Đặc Thù



Thương mại hàng hóa thiết yếu và kỹ thuật

Bao gồm bán lẻ/bán buôn đồ điện, nông lâm thủy sản, gas, chất đốt và các thiết bị di động, viễn thông.

Dịch vụ công cộng và tiện ích

Các dịch vụ vui chơi, giải trí, bến bãi, trông giữ xe và vận phòng phẩm.



Dịch vụ giáo dục, tâm linh và đại lý

Nhóm này bao gồm giáo dục, dịch vụ tâm linh, đại lý xổ số, bảo hiểm và bán hàng đa cấp.

B Nhóm B - Dịch Vụ Chuyên Nghiệp, Kỹ Thuật và Sản Xuất



Tư vấn, Môi giới và Hậu cần

Gồm dịch vụ tư vấn, môi giới, vận tải, lưu trú và cho thuê tài sản.

Xây dựng và Sản xuất Công nghiệp

Tập trung vào lĩnh vực xây dựng, sản xuất khác, kim khí, gỗ, nội thất và máy móc thiết bị y tế.



Dịch vụ kỹ thuật và hỗ trợ

Bao gồm sửa chữa, in ấn, photocopy và các dịch vụ đi kèm bán hàng hóa.

A Nhóm A - Tiêu dùng, Y tế và Công nghệ Hiện đại



Dịch vụ đời sống và Ăn uống

Bao gồm làm đẹp, dịch vụ ăn uống, thực phẩm, tạp hóa, giặt là và chế biến lương thực.

Y tế và Dược phẩm

Tập trung vào dịch vụ khám chữa bệnh và kinh doanh dược phẩm (cả bán buôn và bán lẻ).



Kinh doanh số và Thời trang

Bao gồm bán hàng online tổng hợp, phần mềm, dịch vụ mạng, quảng cáo và ngành hàng thời trang, may mặc.

- Ngành nghề quy mô lớn (Bán buôn, bến bãi, giải trí...)
- Mặt bằng trung tâm >30m² (Chi phí thuê ~180tr/năm)
- Sử dụng >3 lao động (Chi phí nhân công ~252tr/năm)

Tổng chi phí duy trì tối thiểu = 200 - 450 triệu/năm



- Việc kê khai Doanh thu < 500 triệu là không phù hợp.
- Rủi ro: Bị kiểm tra hoặc ấn định thuế.

Phân Tích Chi Phí Hoạt Động & Rủi Ro Kinh Doanh Theo Quy Mô

Khối Quận (Khu vực Đô thị)



Nhóm A

Diện tích >30m2: 193.699.800 VNĐ/năm

Tổng chi phí tối thiểu bao gồm 180.000.000 VNĐ tiền thuê nhà và 13.699.800 VNĐ tiền bảo hiểm.

Diện tích >20m2 & >3 lao động: 385.699.800 VNĐ/năm

Chi phí tăng mạnh do bổ sung 252.000.000 VNĐ tiền lương bên cạnh tiền thuê (120M) và bảo hiểm (13.6M).



Quy mô >5 lao động: 433.699.800 VNĐ/năm

Tập trung vào chi phí nhân công cao (420.000.000 VNĐ) cộng với phí bảo hiểm cố định tại quận.



Nhóm B

Diện tích >50m2: 313.699.800 VNĐ/năm

Cấu trúc gồm 300.000.000 VNĐ tiền thuê nhà và 13.699.800 VNĐ tiền bảo hiểm.

Diện tích >40m2 & >3 lao động: 505.699.800 VNĐ/năm

Đây là mức chi phí cao nhất trong khối quận với 240M tiền thuê và 252M tiền lương.

Tiêu chí Rủi ro & Nhóm Đặc thù



Nhóm S - Nhóm Ngành Nghề Đặc Thù

Các ngành nghề có quy mô kinh doanh và doanh thu lớn được xếp vào nhóm có tiêu chí rủi ro đặc biệt.



Sự khác biệt về chi phí Bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm tại Khối Quận (13.699.800 VNĐ) cao hơn so với Khối Huyện (12.203.400 VNĐ).

Khối Huyện (Khu vực Ngoại thành)



Nhóm A

Diện tích >75m2: 192.203.400 VNĐ/năm

Mặc dù diện tích lớn hơn (75m2 so với 30m2 ở quận), tổng chi phí tương đương do giá thuê ổn định và bảo hiểm thấp hơn (12.203.400 VNĐ).

Diện tích >50m2 & >3 lao động: 312.203.400 VNĐ/năm

Bao gồm 120.000.000 VNĐ tiền thuê và 180.000.000 VNĐ tiền lương (thấp hơn mức lương tại quận).



Nhóm B

Diện tích >100m2: 252.203.400 VNĐ/năm

Tập trung vào quy mô diện tích lớn với chi phí thuê nhà 240.000.000 VNĐ và bảo hiểm 12.2M.

Diện tích >80m2 & >3 lao động: 384.203.400 VNĐ/năm

Cấu trúc chi phí gồm 192.000.000 VNĐ tiền thuê và 180.000.000 VNĐ tiền lương.

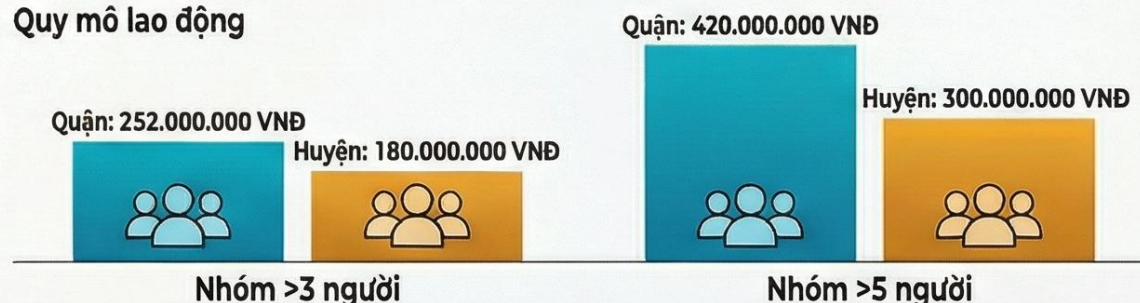


Quy mô >5 lao động tại huyện: 312.203.400 VNĐ/năm

Chi phí tiền lương bình quân năm tại khu vực huyện là 300.000.000 VNĐ.

So sánh Chi phí Nhân công (Bảng so sánh)

Quy mô lao động



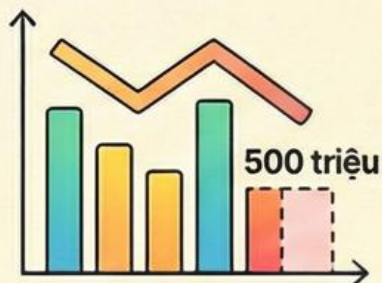
NHÓM 2: DOANH THU TỪ TRÊN 500 TRIỆU ĐẾN 3 TỶ



Thuế Giá Trị Gia Tăng (GTGT): Nộp theo tỷ lệ % trên doanh thu

Đây là phương pháp tính thuế **bắt buộc** cho nhóm doanh thu này.

Phương pháp 1: Tỷ lệ % trên doanh thu



- Được trừ 500 triệu doanh thu khi tính thuế.

 Theo tỷ lệ % doanh thu

 Có áp dụng

 Mẫu S2a

 Mức thuế suất

 Giảm trừ 500tr

 Sổ sách kế toán

 15% Thu nhập tính thuế

 Không áp dụng

 Hệ thống 4 số



- Phải duy trì ổn định trong 2 năm.

Quy Định Về Hóa Đơn & Chuyển Nhóm



Bắt buộc sử dụng hóa đơn khi doanh thu trên 1 tỷ

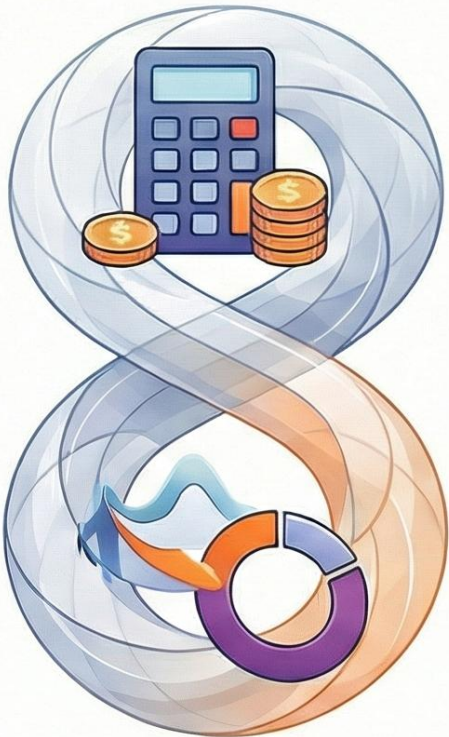
Doanh thu dưới 1 tỷ có thể đề nghị cấp hóa đơn lẻ theo nhu cầu.



Tự động chuyển nhóm nếu doanh thu vượt 3 tỷ

Phải chuyển sang nhóm trên 3 tỷ từ năm tiếp theo nếu lũy kế vượt ngưỡng.

Nhóm 3: Doanh thu trên 3 tỷ



Nghĩa vụ Thuế & Cách tính

- Thuế TNCN tính trên thu nhập thực tế**
Thuế suất 17% (DT 3-50 tỷ) hoặc 20% (DT trên 50 tỷ) tính trên (Doanh thu - Chi phí).
- Thuế GTGT nộp theo tỷ lệ % doanh thu**
Phương pháp tính thuế GTGT dựa trên tỷ lệ phần trăm trực tiếp trên tổng doanh thu.

- Nguyên tắc ổn định 2 năm**
Phương pháp tính thuế này phải được áp dụng ổn định trong 2 năm liên tục.

Kỳ kê khai	& Thuế suất TNCN	
3 - 50 tỷ VNĐ	Theo Quý	17%
Trên 50 tỷ VNĐ	Theo Tháng	20%



Kê khai & Quản lý Chứng từ

Lịch kê khai và Quyết toán
Khai theo Tháng/Quý tùy doanh thu; Quyết toán năm chậm nhất ngày 31/03 năm sau.

Hệ thống 4 sổ sách bắt buộc
Phải sử dụng đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán gồm: S2b, S2c, S2d và S2e.

Bắt buộc sử dụng Hóa đơn điện tử
Sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế hoặc khởi tạo từ máy tính tiền.



Điều kiện Chi phí được trừ (Thuế TNCN)



Thực tế & Liên quan

Phải phát sinh thực tế và liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.



Tính Hợp pháp

Có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định pháp luật.



Thanh toán

Bắt buộc có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các hóa đơn có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên.

Hàng tồn kho & Máy móc (Chuyển tiếp 2025 - 2026)

Đối tượng áp dụng

- HKD có doanh thu 2025 > 3 tỷ.
- HKD chọn phương pháp Thu nhập tính thuế năm 2026.



Nghĩa vụ Báo cáo

Nộp Bảng kê
01/BK-HTK

**Hạn nộp tờ khai
kỳ Quý 1/2026 hoặc
tháng 3/2026**

Lưu ý quan trọng: Việc CQT tiếp nhận bảng kê KHÔNG đồng nghĩa với việc xác nhận nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa.

Các lưu ý quan trọng cần nhớ

Ngưỡng 500 Triệu



Không được trừ 500 triệu khi chọn phương pháp tính thuế trên thu nhập thực tế (Doanh thu - Chi phí).

Tính ổn định



Phương pháp tính thuế trên thu nhập phải áp dụng ổn định trong 02 năm liên tục.

Các loại thuế khác



Nếu có hoạt động chịu thuế TTĐB, Tài nguyên, XNK... phải ghi chép thêm sổ theo dõi riêng (Mẫu S3a-HKD).

Thương mại điện tử (TMĐT) & Nền tảng số

Mô hình hoạt động



Sàn có chức năng thanh toán



Sàn không có chức năng thanh toán



Kết hợp cửa hàng & Online

Cá nhân Cư trú - Nghĩa vụ Thuế

≤ 500 Triệu/năm

Miễn thuế GTGT & TNCN



Trên 500 triệu đến 3 Tỷ

Nộp Thuế GTGT % + Thuế TNCN %



> 3 Tỷ/năm

Thuế TNCN Lũy tiến + Quyết toán năm

Doanh thu > 50 tỷ: Kê khai theo tháng

Quy định Khác

Cá nhân Không cư trú: Nộp thuế ở mọi ngưỡng doanh thu.

Hóa đơn: Bắt buộc xuất HĐĐT. Dùng “**HĐĐT máy tính tiền**” nếu doanh thu > 1 tỷ/năm.

Cho thuê Bất động sản (BDS)



> 500 Triệu/năm

Phải nộp thuế



Không ủy quyền

Cá nhân không được ủy quyền
cho cá nhân khác kê khai thay

Phương pháp Kê khai



Cá nhân tự khai

Mẫu 01/BDS

- Kỳ khai: 2 lần/năm (31/7 & 31/01 năm sau) HOẶC 1 lần/năm (31/01 năm sau).



Tổ chức khai thay

Mẫu 01/TCKT

- Bắt buộc quy định trong hợp đồng.
- Khấu trừ theo kỳ thanh toán.

Chuyển tiếp: Hợp đồng trước 01/01/2026 được điều chỉnh doanh thu không chịu thuế theo quy định mới.

Hợp tác kinh doanh (HTKD) & Trả thưởng



Thu nhập từ Hợp tác kinh doanh
hoặc Thưởng doanh số

Cơ chế Thuế

- ✓ Thuế = % theo ngành nghề chính
- ✓ Tổ chức chi trả có trách nhiệm:
Khai thay, Nộp thay.
- ✓ Hồ sơ: Mẫu 01/TCKT & PL 01-1/BK-CNKD.

Đại lý bán đúng giá (Xổ số, Bảo hiểm, Đa cấp)

Lĩnh vực

Xổ số kiến thiết
Bảo hiểm
Bán hàng đa cấp



Thuế suất cố định

GTGT = 0%

TNCN = 5%

(Tính trên hoa hồng/thưởng)

Điều kiện & Thực hiện

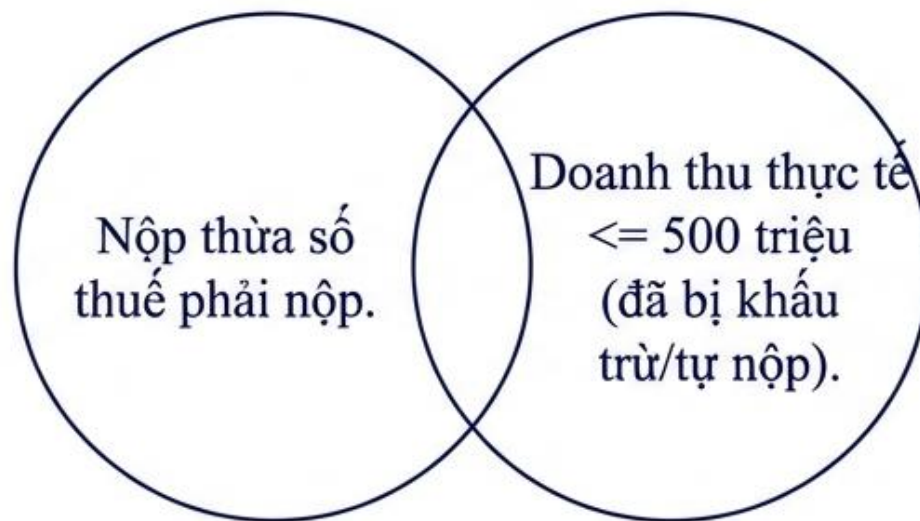
Ngưỡng chịu thuế: Tổng doanh thu đại lý trong năm **> 500 triệu đồng.** ✓

Thời điểm: Khi được chi trả tiền. ✓

Hình thức: Tổ chức khấu trừ tại nguồn (Mẫu 01/XSBHĐC). ✓

Hoàn thuế nộp thừa

Điều kiện đề nghị hoàn thuế



Ngày chấp nhận
đề nghị

06 NGÀY

Quyết định
hoàn thuế

CQT ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Thông báo từ chối.

Xử phạt vi phạm hành chính (Nguyên tắc '01 Hành vi')

Vi phạm Hóa đơn



Lập sai thời điểm hoặc không lập.

Xử phạt 01 hành vi vi phạm chính.

Tổng tiền phạt = Mức phạt x Tổng số lượng hóa đơn vi phạm.

Khai sai hồ sơ



Sai sót trên nhiều chỉ tiêu/sắc thuế.

Phạt 01 hành vi có khung phạt cao nhất.

Khoản 3 Điều 5 NĐ 310.

Mức phạt tiền



$$\frac{\text{HKD}}{\text{CNKD}} = \frac{1}{2} \times \text{Tổ chức}$$

Cá nhân chịu mức phạt bằng 50% so với tổ chức.

Quy định chuyển tiếp (Không hồi tố)

**Trước 2026
(Thuế Khoán)**

Nghĩa vụ thuế đã thực hiện theo phương pháp khoán.

KHÔNG xác định lại nghĩa vụ thuế các năm trước dựa trên dữ liệu 2026.

KHÔNG xử phạt hành chính cho quá khứ.

**Từ 2026
(Kê khai)**

Chuyển sang phương pháp kê khai.



Ngoại trừ: Trường hợp phát hiện hành vi cố tình che giấu doanh thu hoặc gian lận thuế.

Mục tiêu & Định hướng Chiến lược



Chuẩn hóa chính sách
& quản lý.



Hỗ trợ & Định hướng
tuân thủ.



Chuyển đổi số & Hóa
đơn điện tử.



Quản lý rủi ro & Tăng
thu bền vững.



Kiểm soát Thương mại
điện tử.



Kỷ cương & Kiến toàn
bộ máy.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

Kính chúc Quý lãnh đạo và các đồng nghiệp
sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

PHÒNG THUẾ CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH VÀ THU KHÁC